

Số: **320** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **28** tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định số lượng phòng thực hiện chức năng tham mưu, quản lý thuế và phòng thanh tra - kiểm tra thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định số lượng phòng thực hiện chức năng tham mưu, quản lý thuế và phòng thanh tra - kiểm tra thuộc Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPĐU, CĐ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính; ✓
- Lưu VT, TCCB. (100B)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**



**DANH SÁCH PHÒNG THUỘC CỤC THUẾ  
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 320/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**A. PHÒNG THAM MƯU, QUẢN LÝ THUẾ**

**I. Cục Thuế được tổ chức 11 Phòng tham mưu, quản lý thuế** (Văn phòng; Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế; Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế; Phòng Kiểm tra nội bộ; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công nghệ Thông tin; Phòng Tài Vụ - Quản Trị - Ấn chỉ; Phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác; Phòng Quản lý các khoản thu từ đất) gồm:

1. Cục Thuế thành phố Hà Nội;
2. Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

**II. Cục Thuế được tổ chức 09 Phòng tham mưu, quản lý thuế** (Văn phòng; Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế; Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế; Phòng Kiểm tra nội bộ; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công nghệ Thông tin; Phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) gồm:

- |                                     |                                     |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Cục Thuế tỉnh An Giang;          | 22. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;        |
| 2. Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; | 23. Cục Thuế tỉnh Kiên Giang;       |
| 3. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang;         | 24. Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng;         |
| 4. Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh;          | 25. Cục Thuế tỉnh Lào Cai;          |
| 5. Cục Thuế tỉnh Bến Tre;           | 26. Cục Thuế tỉnh Long An;          |
| 6. Cục Thuế tỉnh Bình Định;         | 27. Cục Thuế tỉnh Nam Định;         |
| 7. Cục Thuế tỉnh Bình Dương;        | 28. Cục Thuế tỉnh Nghệ An;          |
| 8. Cục Thuế tỉnh Bình Phước;        | 29. Cục Thuế tỉnh Ninh Bình;        |
| 9. Cục Thuế tỉnh Bình Thuận;        | 30. Cục Thuế tỉnh Phú Thọ;          |
| 10. Cục Thuế tỉnh Cà Mau;           | 31. Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;        |
| 11. Cục Thuế thành phố Cần Thơ;     | 32. Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;       |
| 12. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng;     | 33. Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh;       |
| 13. Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk;          | 34. Cục Thuế tỉnh Tây Ninh;         |
| 14. Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;         | 35. Cục Thuế tỉnh Thái Bình;        |
| 15. Cục Thuế tỉnh Gia Lai;          | 36. Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;      |
| 16. Cục Thuế tỉnh Hà Nam;           | 37. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;        |
| 17. Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;          | 38. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế; |
| 18. Cục Thuế tỉnh Hải Dương;        | 39. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang;       |
| 19. Cục Thuế thành phố Hải Phòng;   | 40. Cục Thuế tỉnh Trà Vinh;         |
| 20. Cục Thuế tỉnh Hòa Bình;         | 41. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long;        |
| 21. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên;         | 42. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc.        |

**III. Cục Thuế được tổ chức 08 Phòng tham mưu, quản lý thuế** (Văn phòng; Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế; Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế; Phòng Kiểm tra nội bộ; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công nghệ Thông tin) gồm:

- |                             |                                |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1. Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn;   | 11. Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn;    |
| 2. Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu;  | 12. Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận;  |
| 3. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng;  | 13. Cục Thuế tỉnh Phú Yên;     |
| 4. Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;  | 14. Cục Thuế tỉnh Quảng Bình;  |
| 5. Cục Thuế tỉnh Điện Biên; | 15. Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;   |
| 6. Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp; | 16. Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng;   |
| 7. Cục Thuế tỉnh Hà Giang;  | 17. Cục Thuế tỉnh Sơn La;      |
| 8. Cục Thuế tỉnh Hậu Giang; | 18. Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang; |
| 9. Cục Thuế tỉnh Kon Tum;   | 19. Cục Thuế tỉnh Yên Bái.     |
| 10. Cục Thuế tỉnh Lai Châu; |                                |

## **B. PHÒNG THANH TRA - KIỂM TRA**

### **I. Cục Thuế được tổ chức 10 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế thành phố Hà Nội;
2. Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

### **II. Cục Thuế được tổ chức 05 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế tỉnh Bình Dương;
3. Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh.
2. Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;

### **III. Cục Thuế được tổ chức 04 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng;
4. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên;
2. Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
5. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;
3. Cục Thuế thành phố Hải Phòng;
6. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

### **IV. Cục Thuế được tổ chức 03 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế tỉnh An Giang;
14. Cục Thuế tỉnh Nam Định;
2. Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
15. Cục Thuế tỉnh Nghệ An;
3. Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh;
16. Cục Thuế tỉnh Ninh Bình;
4. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang;
17. Cục Thuế tỉnh Phú Thọ;
5. Cục Thuế tỉnh Bình Định;
18. Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
6. Cục Thuế tỉnh Bình Phước;
19. Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
7. Cục Thuế tỉnh Bình Thuận;
20. Cục Thuế tỉnh Sơn La;
8. Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk;
21. Cục Thuế tỉnh Tây Ninh;
9. Cục Thuế tỉnh Gia Lai;
22. Cục Thuế tỉnh Thái Bình;
10. Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;
23. Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;
11. Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng;
24. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
12. Cục Thuế tỉnh Lào Cai;
25. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế;
13. Cục Thuế tỉnh Long An;
26. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang.

### **V. Cục Thuế được tổ chức 02 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu;
7. Cục Thuế tỉnh Hậu Giang;
2. Cục Thuế tỉnh Bến Tre;
8. Cục Thuế tỉnh Hòa Bình;
3. Cục Thuế tỉnh Cà Mau;
9. Cục Thuế tỉnh Kiên Giang;
4. Cục Thuế thành phố Cần Thơ;
10. Cục Thuế tỉnh Trà Vinh;
5. Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp;
11. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long;
6. Cục Thuế tỉnh Hà Nam;

### **VI. Cục Thuế được tổ chức 01 phòng Thanh tra - Kiểm tra**

1. Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn;
9. Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận;
2. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng;
10. Cục Thuế tỉnh Phú Yên;
3. Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
11. Cục Thuế tỉnh Quảng Bình;
4. Cục Thuế tỉnh Điện Biên;
12. Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;
5. Cục Thuế tỉnh Hà Giang;
13. Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng;
6. Cục Thuế tỉnh Kon Tum;
14. Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang;
7. Cục Thuế tỉnh Lai Châu;
15. Cục Thuế tỉnh Yên Bái;
8. Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn;